

GIÁ TIỀN MUA BÁO:	
Một số	8.00
Sáu tháng	51.00
Ba tháng	3.00
Mỗi số	0.05
Mua báo, mua báo và bài lai chỉ xin gửi cho ông :	
DƯƠNG-VĂN-GIÁO, Tổng lý B. N. N.	
22. Lagrasdière. SAIGON	

ẤU CÚC NHÀ NAM

VĂN-NỤ-CỘI

Hiện tình Kinh Tè nước ta

Khoa học Kinh-Tè là một khoa tài thao, hiện-thời những phong-trào cải-cách cũng đã nói đó mà ra. Nước Hoa-kỳ sở dĩ dồn nay duyêng dồn cao nước Phù-chung thô-giới cũng nêu-dường Kinh-Tè như chung-thanh

Còn nước ta vẫn còn co-hep vi-trước kia ta mài xu-hưởng vđ nêu quan-trường cho ta Canh-nông, thương-mai, ký-nghị ta đều không chủ-trying dồn. Hôm nay bàn vđ quốc-gia nguy biến không những nước đất dân ta mới gọi là nguy, mà ta hiện tuy-nguy-hiem chí một vịt kinh-lô-thu không còn chí quá hồn nữa.

Kia như xứ An-Đô, nhân-khẩu xưa cung-it, đất đai rái rết, mà mài nam chép đất kđ hàng vạn, dù cung vđ mâu-tài không dù dù cho dân, và không dù nuôi công-việc mà ra như thế. Người ta có lập được thân mời yêu được nô-lập. Muôn dem thân ra giúp nước-nhà không phải cù nói không mà xong việc. Ta phải kiêm cách ty nuôi được thân, tự lập được mình; được hal việc ấy mới có thể kinh-dinh, nhà-giảu từ nhau nước được giàu. Trong Kinh-Thi nói: Dân là gốc nước, gốc cù vững nước mới yên. Muôn vững gốc trước phái dân giàu, hổ dân giàu thì nước thịnh.

Hiện-thời toàn cả thê-giới nước nào cũng lấy sự tăng-thực quốc-phát làm yếu-vụ. Nước ta chỉ ham chức-tước phẩm-hàm, thi nđa kinh-tò tuc nhiên phải thua kém người đt-quác. Ra làm việc ở quan-trường muốn cho được nđa ngang-hàng dạo, bao dẹp vđ xinh, thi phải dòi khoát của dân-làm, hàng không thi-càng không nên công-nghịp chí-dặng.

Nết ra nđa kinh-tò nước nhà vđ thương-giới thi người Trung-Hoa vẫn chiếm chiêu cao, may nđnay dân ta cũng có tần-bộ, song coi cũng chưa thâm vào đâu. Từ Châu-Thanh Saigon Chợ-lớn cho đến may lanh khác thi công việc vi-lại công của người Hoa-Kiều cù. Nhứt là ở Chợ-lớn nđo là Tàu bù, nhà v-viện, nghia-dia, Công Sở, Nhà Máy, Lầu đài, Phòng-phố của họ đđ sđ gián-tròi Nam.

Xem thấy họ, rồi nghĩ lại phản inlinh mà túi hò. Người ta đến nước mìn, chỉ baì bén tay trắng, mà tám thoát được nđnong chủ-ba vđn tên muôn, con mìn thời cù dời dì làm nđ-nđ.

Còn vđ nông-nghịp thi các sđ dòn-dien to-tác, phần nhiều bị mđc công ty Lang-Sa chiếm hết. Chỉ còn mđc nhâm ruộng-hàng, dân ta đều tào mđc tđi mđi làm ra hót lúa, mà chưng chờ đđ bao thi bđi bị bọn Hoa-Kiều làm nđxach ăn đầu.

Và Ký-nghị nước ta sánh với các nước còn hây kén xa. Mỗi năm phải mua dđ cù ngoại-quốc mà dùng rất nđiều, chđ nước mìn không thấy chđ tạo được mđn chỉ cho khéo dẹp.

Hôm nay là buổi người khôn của khéo, cái phong trào Kinh-Tè cạnh-tranh ở hoan-đau rát nđn cùp-bach, cù Canh-nông. Thương-Mai, ký-nghị của ta, như thđ dđ cũng bđi dân-trí ta chưa được mđm mang, quản-lý ta chưa thành doanh-thđ. Cao nhâ trđn không chịu ra kinh-doanh mà thđu lđy lợi-quyền, các nhâ cù họ thđc còn deo dđi nđi quan-lai, bđi vđy nđn công-nghịp không ai chđn-hung hđu-vđn không ai lo ngâi, mđi việc đđn nhưn được cho kđ-bđi, thi bđi, nhâc nước phải nghèo dân phải yđc.

Nước ngâo thi kđ mạnh dì cùp bđc, người yêu bị dđi rđt, cù dân phải khéo khđ nhiều bđ.

Vậy quđn dân ta hđm hay muon cho nước giàu, dân mìn thi lđi sao cho nđn kinh-tò được mđm mang, phải trong thương, trọng-nông, và chđn-hung công-nghịp thi họ may sau nđy nước ta được phđi chđng mđi cùn trong lđ qua vđc lđn đđng.

Phan-lh BẠCH-VÂN.

Dân thđ quốc-tè hội-nghi MỚI RÒI TẠI BIERVILLE (tháng 9 năm 1928)

Hồi năm 1926 cũng tại Bi-vi-vinh (Beerville) cù mđt bđi-nghị quốc-tè dân thđ dđ giải quyết các phuong-phap hòa-binh.

Bây giờ cù 500 người ở 53 nước đến dự. Nước Việt-Nam ta, thi cù ống Dương-van-Giáo thay mặt tại bđi-nghị.

Tương khđng cần phải tđng-thết

lại lđn chí dđng dđi, chđi qđo-giá cùng cùn nhđ khđi bđi ống báo Tri-bđiun Indochinoise cùn nđi rõ rđi.

Qua năm 1927, thi bđi-nghị quốc-tè dân-thđ lđi dđom ở Wurtzbourg bđi-Đức-quốc, ống Dương-van-Giáo cũng cù dđi dđu dđi thay

mđt cho nđi khđng cho chđng lđi tđng-thết.

Ông giám mục Bô-banh (Beaupin

và ống qui tđo Willoughby Dickinson nhđnhan dđnh các bđi tri-thức, ống giáo

su Quidde là người được giải thưởng

bđi-binh No-ba (Nobel) nhđnhan

các bđi hđi Đức-quốc dđi lđi

tđng-thết cho cuộc hòa-binh.

Ông cù lđn dien-dđo bđi rđi vđ

vđu-cù quốc vđi tđng-thết. Khi ấy cù

người viết chí bđi bđi rđi, bay

bđi bđi lđi dđng vđi tđng-thết

phuong-phap hòa-binh vđi tđng-thết

cho bđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi vđi

Dân kêu nài

TỈNH RẠCH-GIÁ
Làng Thanh-hoa và làng Tân hiệp
Chung nhơn đồng đứng

Kính ông Tỉnh-ý D. N. N.
Ra on da hành nói chát giây
da trong tò qui báo ngát, cái
đau của chúng dân khai mỏ đất
rừng bụi tại kinh xáng Bassac
huyện Rạch Thanh-Hoa (Rach-
giá) than thở dùm cho chúng tôi;
lời may có thưa tai Chánh-phủ
mù ngô lại công cục khô con
nhà nước Nam-chang?

Kính
Bí-kíp Quan-Nguyễn-Sái Nam-ky
Chung nhơn dân tôi là dân nghèo
cực, nhõn nhà nước bão đảo
kinh mỏ đất cho nhơn dân ra công
khai phá rừng xanh thành dien, trồng
tía làm ăn, đóng thuế cho Nhà-nước
và nuôi già quyền bần hảng.

Chúng dân tôi bắt lồng cầm lợ:
nén ra công cục khô khai mỏ trong
chốn hoang nhàn, con người với
mỗi gói theo mìa lùn, uống nước ao,
nước vũng trên đầu trời mưa, sau
lòng muối dưới; dân từ cây trâm cho
ra kinh khai đất, trồng trá mà nuôi
vợ con nghèo nàn. Đó là con nhà
Annam cực khô biết bao.

Cái trông on các quan Nghị-viên
Quản-hạt, xin ghè mắt mà xem xét
giữm cho máu mù con nhà nước
Nam ra thế ấy. Mồ lồng từ thiện
mà bảo tầu cùng Nhà-nước Mẫu-
quốc một dòn phủ trại cho chúng
dân tôi đứng mua thuận y theo giá
Chánh-phủ định; mỗi ngót một lít,
trong chỗ của dân chúng tôi
khai mỏ cay khô bấy lâu nay, mặt
tiền ngàn nhút theo bờ kinh xáng Bas-
sac Rach-sỏi, cho có ngót ổn ở, đang
lo nuôi già thê dài từ. Nếu Chánh-
phủ giáo giá thi nhà giàu ra tranh
muas, e-dung nhơn dân tôi đều đứng
ở yên nơi. Còn cởi trong Chánh-phủ có
cho dân thuận mài thi làm sao mà
thông thương cho đứng.

Nên chúng dân tôi thở thè các sự
khô ra cho các quan Nghị-viên Quản-

hạt xem.
Một là: Nếu người Langsa mua
đặng cỏi nhứt rồi, thì chắc ra điều
lợ, mua nước không cho đi trong

dất, làm sao đem công phai tay đứng.
Đến mùa khô lúa chín, chúng dân
tôi gặt hái rồi, không đặng đem lúa
ra, trong khi chưa hạ cỏ xả cảng.

Rồi hóa tai khô khai han hay là
mùa sôm thi lúa cỏ bù bụi, hao
biết bao nhiêu mà kẽ.
Hai là: Nhà giàu mua đứng, thi

bó buộc những người có cái nhà
cửa nhằm trong đất, phải lấp lòe
lắp công, cung cấm không cho đem
lúa xuống khi chưa có phép cho.
Mùa nước không ai đứng đi trong
đất. Ấy là hai điều khô và thiệt
hại cho chúng tôi làm. Chúng tôi
bền đỡ đứng.

Cái xin các quan Nghị-viên là tai
mắt của phản dân, đem lòng thương
xót xin cho chúng dân tôi đứng mua
thuận y theo giá của Chánh-phủ định
ba nhiêu, chúng dân tôi cũng đều
bằng lòng chịu hết, không kêu nài
đều chí lại đội on đầu vì lây sống
biết.

Rằng Nhà-nước giáo git phát triển,
thì như Nhà-nước đem chúng dân
tôi mà bần. Nếu như vậy thi chúng
dân tôi cũng bằng lòng chịu chết cho
qua kiếp này, đứng đầu thai kiếp
khai-lâm-án. Kém đời Mẫu quốc
Văn-minh ép uống cay khô.

Chúng dân tôi đứng đơn này, hét
lòng khép nếp trong on Quan-Nguyễn
Sái cùng các quan Nghị-viên Quản-
hạt lấy lồng bắc ái chỗ giám thương
xót cho chúng dân tôi nái.

Nay kinh bần.

Hai trăm dân kỵ tên.



Dân nhơn quâ bị choán đất, đến kêu nài tại toà bô Rach-gia

Cuộc tuyển cử hai vị Nghị-viên Thương-mại Nam-ky qua rời hôm ngày 8 Novembre 1928

Cầm tạ thăm án,

B N N cung vi nghi rdng cuộc tuyển cử nghị-viên Thương-mại là một viেc công iech, nên sdn lóng da hành dưới đây bài « Cầm tạ » của ông Luong-van-Thien, vùn mồi yết đìn xia bdn-bao dang
Đối với ông Luong-van-Thien, ông Bai-quang-Quat và qui ứng khác đã ra tranh cử D. N. N. không bình đìn nào bô đìn nào cd.

D. N. N.

Kính chư Liệt-quí đồng nghiep hứa.
Cho hay kí tuyễn cù bứa qua rồi hôm qua rời hồn ngày 8 novembre 1928, tôi chưa may mắn được đứng số tham, nhưng đặng lòng chư Liệt-quí quâ y' u, ban cho tôi 61 tiếng thăm, thi công đà cho tôi vinh tịnh. Đổi
với số tham được đìn cù thi 61 tiếng tham cao thường áy thật cù nít lín, nhưng tôi truy g bằng ngắn vắng. Vì tham áy là thăm on, thăm nghĩa, thăm có giá trị.

Lé kí thi cù lại ngày 22 novembre tới đây, đầu đặc thất, tôi ứng phái ra tranh cù luon cho khai phu lồng chư Liệt-quí đã hoàn tâm tưởng đến.

Nhưng mà, than ôi, tình dời rải nón lanh noán. Lám phương diện thi bối phu, biễn kế sóm đầu tôi đánh, lây nghĩa làm thù, lây án làm oán, phi cùn lót đư'ng, làm cho tôi phải vì đó mà náo nỗi cháu ngau

nhủ tiếng thăm chư Liệt-quí.

Cách ít bứa sau, có M. Trần-vân-Sang ra tranh cù, M. Francois Sy vì bất tài hay là thiêu trá sao đó, eminh s' thất vọng, nên đành nhẫn tâm bô lòn tôi, mưu cho được rieng nlinh mang nguyên.

Song lo thiên bất dung giai, khôn cho M. Francois Sy, đã chính mình người không hiểu, không học hỏi ai, lại làm mít thao dứt, chí sát cách bô tham, nên chí lúc khai tham, thi hết 82 là tham bị hủy.

Thay rô khé nhâm biếm và thù doogn hèn hả của M. Francois Sy đã thay lòng đổi dạ nứa vây rồi, không lú tôi còn tin mà ra chung nữa. Thi là tôi cùn lù một phu nghĩa chư Liệt-quí hơn là doi đìn giữa

Hội-nghi thương-mại mà lâm hả, thi là nón không khớp.

Tuy tôi xin kiêu đòn mặt tinh si chen lán, song cũng vì sự kù đối giá, lira gặt lồng thành thật của chư Liệt-quí, nên cháu tôi là M. Bai-quang-Quat. Quảng nghiep thí quyền tôi, ra tranh cù kỳ này thi cũng như cùi ôi luon vây.

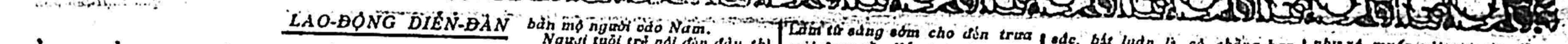
Xin chư Liệt-quí vui lòng huq.c.

Rót đây, chẳng biết lấy chí tôi tát lòng thành, tôi xin dù lùi cầm tạ thăm án và chúc cho Liệt-quí nghiep cả chóng kính dinh nghiep to mao đò sô.

Nay kinh

LUONG-VAN-THIEN.

Cựu ngi.viên phòng Thương-mại. — Saigon



LAO-DỘNG ĐIỂN-BẢN

Noi niem tu' ống den mà đau

Bây giờ trời đã vò chida, tui bồ
mây xâm tối sầm, glo bắc cù-cù
thổi túi lạnh ngát như đồng, igo
hỏa hàn như mít mít lâm ròi
mù yến gián ngát. Cả cây ủ dột,
thinh thong tieng glo, thoi lâm
với tieng cây dưa làm thành một
thoi am nhạc rất véo von, rất riu
rót, dâu người lanh đam thô náo,
đối với cảnh cảng phai sanh tinh
Trời chung chia, mây căng to, giờ
càng mạnh, ban đầu thi đang còn
thay rõ cây cối, sau lẩn lẩn thu
kin vào man truong đay den mo.

Ô trong nhà, dưới ngon den
đầu, trên một cái giường con con
gắn đò có một chàng thiếu-niên
đẹp chàng 30 tuổi, áo quần rách
ruồi, trên bông đắp một mảng
vết bô rất là cũ kĩ. Người đy
mặt ôm nhom, mắt sầu, chun tay
còn đuc « mít nams », xuong boc
lý cù vò ua súu.

Người đgn đò có một người thieu
phu, tuy an mặt rách ruồi, nhưng
cò vè phong lưu, tuy lum tì kh-
eo, đam mua dài nảng, nhưng
vẫn đẹp, mà trong cái sác đep
đy cù vò ua súu.

— Sao mà mệt quá em ôi, chde
cù vò anh chết mất.

Người đgn đò vò ua súu vò nói:
— Anh ôi! Anh hãy gân sống
càng em, đe cung nhau hòn mai
hà kl, hòn anh lâm như cay một
mai anh cùi gi, em một minh
đit khach què nguv, thien phan
liêu bô, biêt aróng cay vào al,

— Em ôi! Anh cung muon sống
mà cung em hòn sám, nhưng
anh biêt đe dâng ngay rời không
thoi lâm sao trinh khô.

Nói đìn đò thi ngoài hiên nghe
ting gi' chia. Người đgn đò lít
đet khach ra mò, ban đầu ngô la
ông thia, ông kô gi' đán, nhưng
còn mót biêt là người quen.

— Ông chia em, sao chà lị vò

day, cái này mít lịa. Thoi mít
chá vò nhá kéo đứng ngoài mura
lanh. « Ủ nhá tòi sáu nòng lâm
chá, sao cù lò qua khong khói dây.

— Tôi đt Lục-tinh nghe nói anh
chị ở đây, nên ghé vào tham
Anh đau ra sao?

Người thieu-niên vò tòi cạnh
giường, thấy anh như rág cảm
lòng không đau, khóc và lén.

— Anh ôi! sao anh ra tham thò
như vậy, trời làm gi đặc, a vay
trời, nò đe người lanh mang họa.

— Em ôi! em hây ngót xuong
day, anh hòi nót cho em nghe, em
mít hàn không phai tự tòi
không nói gi' được hét. Người
đàn bà chay lại vuốt ngực một
hồi lâu anh chàng mới hoan hòn
lại, ta lén một tieng: « Trời ot
chit mít ». Xay, lịt nhin em
trong tòi thia và hai hàng nước
mắt rõ raya, sau lẩn lẩn thu

kin vào man truong đay den mo.

Người đgn đò nói:

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Vì vay đìn sám đìn đch nò
lòi cùi gi' cung cùi đìn đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.

— Nhú vay! tòi nòi đìn không
ngu, đòn nòi cho cùi cát đch nò
lòi.